

Số: /BC-UBND

Sơn Tây, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
(Thời kỳ báo cáo 13/7/2024 đến ngày 12/8/2024)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn;
- Thanh tra huyện Hương Sơn.

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Khái quát chung về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn (tăng, giảm); những yếu tố ảnh hưởng (tình hình kinh tế, chính trị, xã hội).

a) Về khiếu nại: khái quát tình hình khiếu nại, so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm) tỷ lệ đơn khiếu nại của từng lĩnh vực. Không có phát sinh

b) Về tố cáo: khái quát tình hình tố cáo so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm), tỷ lệ đơn tố cáo của từng lĩnh vực. Không có phát sinh

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Phân tích theo 02 nhóm nguyên nhân chủ quan và khách quan.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: 0, số người được tiếp: 0; số vụ việc: 0 (tiếp lần đầu: 0, tiếp nhiều lần: 0); số đoàn đông người được tiếp: 0 (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần).

- Kết quả tiếp công dân của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền): 0; trong đó làm rõ kết quả tiếp công dân định kỳ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các cấp (so với quy định của Luật Tiếp công dân).

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định, ...) 01 đơn.

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang: 0, tiếp nhận trong kỳ: 1

- Số đơn đã xử lý: 0/ Tổng số đơn tiếp nhận 1;

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 1
- b) Phân loại, xử lý đơn
 - Phân loại theo nội dung:
 - + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0
 - + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0
 - + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 1
 - Phân loại theo tình trạng giải quyết
 - + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 0
 - + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 1.
- c) Kết quả xử lý đơn
 - Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 1;
 - Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết 01/01 tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0.
- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: 0
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0
- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...: 0

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ): 0

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết 0, tỷ lệ 100%;
- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, 0;
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Gửi sai cơ quan tiếp nhận, đã được cán bộ tiếp công dân giải thích hướng dẫn gửi đúng cơ quan có trách nhiệm giải quyết.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, 0.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

- Tổng số vụ việc đã giải quyết 0/1 tổng số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết. 0/1, tỷ lệ 0%.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có): Không có

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đảng ủy, chính quyền luôn quan tâm sâu sát công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bố trí cơ sở vật chất, con người phục vụ tốt công tác tiếp công dân, chỉ đạo xử lý đơn của công dân kịp thời, không để tồn đọng.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ:

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người). Tuyên truyền qua hệ thống phát thanh xã, thôn.

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố). Không có

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

Đảng ủy, chính quyền xã luôn quan tâm công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ban hành kịp thời kế hoạch tiếp công dân năm 2024, thông báo lịch tiếp công dân của lãnh đạo xã, bố trí tiếp công dân thường xuyên, nghiêm túc theo nội quy.

2. Tồn tại, hạn chế: Không có

3. Nguyên nhân: Nguyên nhân khách quan, chủ quan của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

Nhiệm vụ Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một nhiệm vụ thiết thực, được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ trên xuống, nhằm ổn định tình hình từ cơ sở. Đảng ủy, chính quyền xã rất quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Xã có địa bàn rộng, quản lý đất đai có yếu tố phức tạp, thường xảy ra tranh chấp đất đai, cần tập trung giải quyết. Thời gian tiếp theo địa phương sẽ tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế, Văn hóa - Xã hội, điều này có thể có ý kiến trái chiều của một số người dân không đồng tình.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kế hoạch tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thông báo rộng rãi lịch tiếp công dân theo quý đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Tổ chức tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định, kế hoạch đã đề ra. Chuyển đơn kịp thời, tập trung giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng kéo dài.

3. Dự báo nắm chắc tình hình các vấn đề dễ phát sinh đơn thư nhằm xử lý dứt điểm mọi thắc mắc của người dân không để đơn thư vượt cấp.

4. Tổ chức đối thoại trực tiếp qua Hội nghị để nắm bắt tâm tư, giải quyết các ý kiến kiến nghị của công dân.

4. Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định lên cấp trên.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không có

Trên đây là kết quả tiếp công dân, giải quyết KN, TC tháng 8 năm 2024, Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây báo cáo Thanh tra huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCD huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, TCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Đức

